

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
(Tháng 4/2022)

I. Tình hình chung nhà trường:

- Tổng số HS: 222
- Số lớp: 13
- Số giáo viên: 30
- Số liệu về thiết bị CNTT:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	3	12	15
2	Máy chiếu		12	
3	Máy chiếu projector			
4	Máy chiếu đa vật thể		4	
5	Hệ thống âm thanh GD		1	
6	Máy in	3	12	
7	Loa máy tính		10	
8	Bảng tương tác		2	

II. Môi trường chính sách và nguồn nhân lực

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	Kinh phí thực hiện	Đề xuất, kiến nghị
1	Công tác thực hiện kế hoạch mô hình	Thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch		
2	Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt	Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ. - Có hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị		
3	Kỹ năng vận hành các TB CNTT của CB, GV	-100% giáo viên biết sử dụng hiệu quả máy tính, máy chiếu - 100% cán bộ giáo viên sử dụng thành thạo bảng tương tác ứng dụng vào công việc.		
4	Hệ thống hồ sơ quản lý của mô hình THĐT	Xây dựng hồ sơ mô hình THĐT năm học 2020-2021, và tiến độ thực hiện		
5	Công tác kiểm tra đánh giá	Xây dựng hệ thống quản lý các trang thiết bị theo từng phòng, nhóm lớp		
6	Công tác khác	Có biên bản đánh giá hàng tháng công tác thực hiện mô hình THĐT		

Đánh giá chung:

- Thực hiện kế hoạch mô hình trường học điện tử theo đúng tiến độ đề ra. Thực hiện đúng hệ thống hồ sơ quản lý mô hình theo hướng dẫn của cấp trên.
- Khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được lắp đặt.
- Với các hình thức tạo nhóm tự học, giáo viên ý thức rất cao, không quản ngại thời gian, tự giác đôn đốc nhau lên phòng máy luyện tập các kỹ năng ứng dụng CNTT và CNTT, máy chiếu đa vật thể.

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra đánh giá, báo cáo hàng tháng, chia sẻ online với PGD.
- III. Công tác triển khai ứng dụng:**

TT	Nội dung	Kết quả	Kinh phí thực hiện	Đề xuất, kiến nghị
1	Ứng dụng trong quản lý và điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống camera hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu đảm bảo an toàn cho trẻ, an ninh trong nhà trường. - 100% giáo viên sử dụng email trong công việc. - Triển khai sử dụng Google Drive trong công tác quản lý (văn bản, hình ảnh) - Sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ trong công tác quản lý và giảng dạy. (EMIS, PEMIS, MISA, EXAM...) 		
2	Ứng dụng trong giảng dạy và học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Các phần mềm phục vụ giảng dạy (Power point, Zoom, Adobe Presenter ...) được sử dụng một cách hiệu quả 		
3	Ứng dụng trong giảng dạy và học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiết sử dụng TB CNTT trên lớp học: 56 - tỷ lệ: 80% - Số tiết sử dụng băng tương tác : 16 		
4	Công thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng truy cập: 5245 Số tin bài: 63 Số bài chuyên sâu: 1 Số văn bản cập nhật: 15 Số bài giảng điện tử: 		
5	Ứng dụng khác	BGH, CBGVNV thực hiện quản lý hồ sơ trên google driver.		

IV. Khai thác cơ sở hạ tầng của mô hình:

TT	Nội dung	Kết quả	Kinh phí thực hiện	Đề xuất, kiến nghị
1	Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt	Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị CNTT định kỳ 1 tháng/lần		
2	Các thiết bị phục vụ quản lý, giảng dạy học tập: Máy tính, projector, máy chiếu đa vật thể	8 lớp máy chiếu hồng, loang màu 4 lớp TV hồng 3 lớp máy in hồng		Liên hệ công ty NIC thay thế, sửa chữa, khắc phục kịp thời
3	Hệ thống mạng	Nhà trường lắp đặt và sử dụng cáp quang, đường truyền ổn định		
4	Hệ thống Camera	Hệ thống camera hoạt động ổn định, hiệu quả.		
5	Hệ thống điện	Hệ thống điện đảm bảo an toàn trong nhà trường		
6	Thiết bị khác			

Nơi nhận:
- PDG (dề b/c);
- Lưu VP


HIỆP TRƯỞNG
 TRƯỞNG BAN NHÂN DẠI
 MÃM NƠM ĐỒ THÍ SÀI ĐỒNG
 *

Trần Thị Phương Dung